

Bản án số: 22 /2020/DS-ST

Ngày: 13 – 11 - 2020

*"Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản"*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đồng Hữu Xây;
2. Ông Nguyễn Văn Quyền.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Loan, cán bộ Tòa án.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Tường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền (Địa chỉ: số 49 đường Phò Trạch, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-DS ngày 18/6/2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX-ST ngày 14/8/2020; Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 05/2020/QĐST-DS ngày 16/9/2020; Thông báo số 1414/TB-TA ngày 07/10/2020 về việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử và Thông báo số 1440/TB-TA ngày 16/10/2020 Về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án dân sự giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (tên viết tắt SACOMBANK).

Địa chỉ: quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Th D, Tổng Giám đốc.

*Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Lý Minh C – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) chi nhánh Thừa Thiên Huế. Theo giấy uỷ quyền số: 2833/2020/GUQ-PL ngày 14/9/2020 của Tổng Giám đốc SACOMBANK.

*Đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn:* Ông Ngô Hùng P, Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) chi nhánh Thừa Thiên Huế. Theo giấy uỷ quyền số: 562/2020/GUQ-CNTTH ngày 14/9/2020 của Giám đốc SACOMBANK - Chi nhánh Thừa Thiên Huế (có mặt).

*Bị đơn:* Bà Hồ Thị M (tên gọi khác: Hồ Thị Hương M), sinh ngày: 12/8/1962. Địa chỉ: thôn P, xã Ph, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị Hồng V, sinh năm: 1989. Địa chỉ: thôn P, xã Ph, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (tên viết tắt: SACOMBANK) và lời khai ngày 01/7/2020 của ông Võ Phước Đại D đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng SACOMBANK đã lập hợp đồng tín dụng số: LD1733900319 ngày 05/12/2017 với bà Hồ Thị M, cho bà M vay tiền với mục đích phục vụ đời sống. Tổng số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (kỳ hạn trả nợ thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau một tháng). Ngoài ra bà M còn ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vào ngày 20/12/2017 với số tiền 25.000.000 đồng. Do đến hạn bà M không trả nợ gốc, lãi như các hợp đồng tín dụng đã ký kết; đồng thời phía ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho bà M để thu hồi nợ. Nhưng bà M không thực hiện trả nợ gốc cũng như tiền lãi theo các hợp đồng đã ký. Vì vậy phía ngân hàng yêu cầu bà M phải thanh toán các khoản nợ tạm tính đến ngày 25/5/2020 gồm:

- Hợp đồng tín dụng số LD1733900319 ngày 05/12/2017. Trong đó nợ gốc: 85.000.000 đồng; lãi trong hạn: 3.660.411 đồng; lãi gốc quá hạn: 201.575 đồng; lãi chậm trả 39.631 đồng. Tổng cộng: 88.901.617 đồng.

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017. Trong đó nợ gốc: 16.697.229 đồng; lãi quá hạn: 3.158.014 đồng.

Tổng cộng: 108.756.860 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn là bà Hồ Thị M, nhưng bà M đã đi khỏi địa phương nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và tổ chức hòa giải được.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Hồng V là con dâu của bà M đã sinh sống tại ngôi nhà phía trước (cùng ba người con của chị V) từ năm 2013 đến nay, trên thửa đất mà bà M đã thế chấp cho ngân hàng. Chị V cho rằng việc vay mượn, thế chấp tài sản giữa bà M với ngân hàng chị không liên quan nên xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Phía nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 323; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ các điều khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M) có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho phía ngân hàng đến tại thời điểm xét xử cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LD1733900319 ngày 05/12/2017. Trong đó nợ gốc: 85.000.000 đồng; lãi trong hạn: 5.772.055 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.238.332 đồng và lãi chậm trả 274.186 đồng.

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017. Trong đó nợ gốc: 16.697.229 đồng; lãi quá hạn: 5.455.590 đồng.

Tổng cộng các khoản gốc và lãi bà M phải trả cho ngân hàng SACOMBANK: 114.437.392 đồng (Một trăm mười bốn triệu, bốn trăm ba bảy ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng). Đồng thời buộc bà M phải trả thêm số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp bà M không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu chi cục Thi hành án dân sự phát mãi đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 44 tờ bản đồ số 1-P, xã Ph, diện tích 1.708 m<sup>2</sup> có nguồn gốc đất do bà M được thừa kế. Bà M đã ký hợp đồng thế chấp tài sản trên cho ngân hàng SACOMBANK theo hợp đồng thế chấp số: 283, ngày 12/12/2017.

Trường hợp tài sản phát mãi không đủ để thanh toán nợ thì yêu cầu bà M tiếp tục trả số tiền còn thiếu.

Án phí Ngân hàng SACOMBANK không phải chịu, bà Hồ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng SACOMBANK đã lập hợp đồng tín dụng số: LD1733900319 ngày 05/12/2017 với bà Hồ Thị M, cho bà M vay tiền với mục đích phục vụ đời sống. Tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Ngoài ra bà M còn ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vào ngày 20/12/2017 với số tiền 25.000.000 đồng. Do đến hạn bà M không trả nợ gốc, lãi như các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nên việc khởi

kiện của ngân hàng SACOMBANK thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi tòa án thụ lý đã triệu tập bị đơn là bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M). Tòa án đã thực hiện các thủ tục triệu tập niêm yết nơi cư trú của bà M, nhưng không lấy lời khai và tổ chức hòa giải được, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về xác định tư cách tố tụng: Đối với chị Hoàng Thị Hồng V là con dâu của bà M đã sinh sống tại ngôi nhà phía trước (cùng ba người con của chị V) từ năm 2013 đến nay, trên thửa đất mà bà M đã thế chấp cho ngân hàng. Chị V cho rằng việc vay mượn, thế chấp tài sản giữa bà M với ngân hàng chị không liên quan nên xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, hiện nay chị V đang sinh sống tại ngôi nhà đang tồn tại trên thửa đất đã được thế chấp nên chị V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về xác định quan hệ tranh chấp và nội dung giải quyết: Do có nhu cầu sử dụng trong sinh hoạt tiêu dùng, nên bà Hồ Thị M đã vay của Ngân hàng SACOMBANK theo Hợp đồng tín dụng số: LD1733900319 ngày 05/12/2017 với mục đích phục vụ đời sống. Tổng số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (kỳ hạn trả nợ thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau một tháng). Ngoài ra bà M còn ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vào ngày 20/12/2017 với số tiền 25.000.000 đồng. Đến thời hạn thanh toán theo hợp đồng, phía ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho bà M để thu hồi nợ. Nhưng bà M không thực hiện trả nợ gốc cũng như tiền lãi theo các hợp đồng. Vì vậy phía ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Mai phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi. Căn cứ các tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp xét thấy Hợp đồng tín dụng số LD1733900319 ngày 05/12/2017. Tại Khoản 5 qui định về lãi suất và khoản 2 điểm a, e, f, g của phụ lục hợp đồng cho phép ngân hàng được quyền chuyển số dư nợ sang nợ quá hạn. Do vậy xác định bà M còn nợ gốc: 85.000.000 đồng; lãi trong hạn: 5.772.055 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.238.332 đồng và lãi chậm trả 274.186 đồng (tính đến ngày xét xử 13/11/2020 là 92.284.573 đồng). Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017. Bà M còn nợ gốc: 16.697.229 đồng; lãi quá hạn: 5.455.590 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/11/2020, tổng cộng 22.152.819 đồng).

Tổng cộng bà Hồ Thị M còn nợ tiền gốc và các khoản lãi của Ngân hàng SACOMBANK, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/11/2020 là: 114.437.392 đồng (Một trăm mười bốn triệu, bốn trăm ba bảy ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng dân sự “về việc vay tài sản”. Do bà Hồ Thị M vi phạm trong việc thực hiện hợp đồng, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận; do vậy buộc bị đơn là bà Hồ Thị M phải trả cho ngân hàng SACOMBANK số tiền gốc và lãi của các hợp đồng trên, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/11/2020 là: 114.437.392 đồng (Một trăm mười bốn triệu, bốn trăm ba bảy ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng).

Bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M) phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng SACOMBANK số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng LD1733900319 ngày 05/12/2017 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017, kể từ ngày 14/11/2020 đến khi thanh

toán khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M) không trả đủ nợ thì Ngân hàng SACOMBANK có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo, theo hợp đồng thế chấp số: 283, ký ngày 12/12/2017 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thôn P, xã Ph, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, của thửa đất số 44, tờ bản đồ số 01 - P, xã Ph, diện tích 1.708 m<sup>2</sup> có nguồn gốc đất do bà M được thừa kế, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 594412, cấp ngày 12/10/2006, cho bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M).

[5] Về chi phí tố tụng: Buộc bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M) phải nộp số tiền 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp, để hoàn trả cho ngân hàng SACOMBANK.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hồ Thị M phải chịu án phí 114.437.392 đồng x 5 % = 5.721.869 đồng (làm tròn số: 5.722.000 đồng) theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng không phải chịu. Nên hoàn trả cho Ngân hàng SACOMBANK số tiền 2.718.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0000961 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Từ những nhận xét trên, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 280; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 323; Điều 463; khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điều 35 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Hồ Thị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (tên viết tắt: SACOMBANK) số tiền nợ gốc và lãi trong hạn và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/11/2020 là: 114.437.392 đồng (Một trăm mười bốn triệu, bốn trăm ba bảy ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng).

Bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M) phải thanh toán cho Ngân hàng SACOMBANK số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng LD1733900319 ngày 05/12/2017 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/12/2017, kể từ ngày 14/11/2020 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M) không trả đủ nợ thì Ngân hàng SACOMBANK có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo, theo hợp đồng thế chấp số: 283, ký ngày 12/12/2017 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thôn P,

xã Ph, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, của thửa đất số 44, tờ bản đồ số 01 - P, xã Ph, diện tích 1.708 m<sup>2</sup> có nguồn gốc đất do bà M được thừa kế, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 594412, cấp ngày 12/10/2006, cho bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M) phải nộp số tiền 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp, để hoàn trả cho ngân hàng SACOMBANK.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hồ Thị M (Hồ Thị Hương M) phải chịu án phí 5.722.000 đồng (đã làm tròn số) theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng không phải chịu. Nên hoàn trả cho Ngân hàng SACOMBANK số tiền 2.718.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0000961 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Án xử công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu: HSVA;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Đạt**